

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4- 2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Nguyễn Thanh Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Trám, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị G, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 59 đường N, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2023, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đặng Thị G trình bày:

Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 18/5/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm hiểu kỹ về nhau, trong cuộc sống có những va chạm, cãi vã, xúc phạm, dẫn đến vợ chồng không thể hòa hợp được nên chị G đã sống ly thân về nhà bố mẹ ruột ở thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa ở. Hai vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, chị G thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Ngọc T.

Về con chung: Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T có 02 người con chung tên là Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 và Trần Đăng Uyên T, sinh ngày 22/7/2018. Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đăng Uyên T đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Trần Ngọc Trâm A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Đặng Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía anh Trần Ngọc T cũng đồng ý như chị G trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị G đưa cháu Trần Đăng Uyên T về quê ở tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân hơn 04 tháng, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh T cũng nhận thấy không còn tình cảm gì với chị G nữa nên đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung: Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T có 02 người con chung tên là Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 và Trần Đăng Uyên T, sinh ngày 22/7/2018. Anh T đồng ý giao cháu Trần Đăng Uyên T cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định pháp luật, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị G được ly hôn với anh Trần Ngọc T; giao cháu Trần Đăng Uyên T, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Đặng Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 cho anh Trần Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị G, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị G phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản

1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị G.

Nguyên đơn chị Đặng Thị G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Ngọc T, có nơi cư trú tại số 59 đường N, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T sau khi tìm hiểu nhau, đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 18/5/2013. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay thì hai vợ chồng sống ly thân. Chị G về nhà cha, mẹ của mình tỉnh Thanh Hóa sinh sống, còn anh T ở tại nhà mình ở phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện nay, chị G và anh T không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án để thời gian cho chị G và anh T hàn gắn lại với nhau nhưng không có kết quả. Chị G và anh T yêu cầu Tòa án xét xử cho ly hôn vì vợ, chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị G và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị G được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T có 02 người con chung là cháu Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 và cháu Trần Đặng Uyên T, sinh ngày 22/7/2018. Hiện nay, Cháu Trâm A đang ở với anh T, nguyện vọng của cháu Trâm A tiếp tục muốn ở với anh T. Cháu Uyên T đang ở với chị G. Xét yêu cầu người trực tiếp nuôi con của chị G và anh T đúng qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Trần Đặng Uyên T, sinh ngày 22/7/2018 cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị G được ly hôn anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đặng Uyên T, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Đặng Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Giao cháu Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/12/2013 cho anh Trần Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Đặng Thị G và anh Trần Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003709 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đăng ký kết hôn số 55, quyển số 01/2012, ngày 18/5/2013;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân